

**PLAN OF APPOINTING, RECRUITING AND TRAINING STAFFS**  
**Year: 2016**

**I. Appointment plan**

Name	Department	Title			Note
		Assoc.Prof /Prof.	Dr.	Position	
Vu Van Truong	Fluid Power and Automation Engineering		x	Research and Technology Transfer Assistance	
Total			1	1	

**II. Recruitment Plan**

Department	Recruitment need			Name of the retired	Note
	Lecturers	Support staffs	Officials		
Internal Combustion Engine					
Automotive Engineering					
Fluid Power and Automation Engineering					
Technical Fluid Mechanics and Ship Building Engineering					
Aeronautical and Space Engineering	x			Ta Thanh Liem (expected 2017)	Ph.D. in the field of Power Mechanical Engineering: Aeronautical Engineering
Lab. of Internal Combustion Engine					
School Office			x	Nguyen Thu Ha	Bachelor in at

				(expected 2017)	least
<b>Total</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		

### III. Training plan

Staff name	Dept/Center	Training type				Expected time
		PhD	M.Sc	Short-term	English	
Pham Xuan Tung	Aeronautical and Space Engineering	x (Japan)				2016
Nguyen Viet Thanh	Internal Combustion Engine	x (Australia)				2017
Truong Van Thuan	Fluid Power and Automation Engineering			x (Intensive Course on Management of Technology - Malaysia)		2017
Tran Thi Thu Huong	Internal Combustion Engine			x (about Bio diesel- Thailand)		2017
Truong Van Thuan	Fluid Power and Automation Engineering			x (TSAST-HAZMAT FRO Training Workshop - Taiwan)		2017
Total number of staffs:		2		3		

**DEAN**

(signed)

*Hanoi, September 05<sup>th</sup>, 2017*

**To: Department of Organization and Human Resource**  
**PROPOSAL FOR RECRUITMENT QUOTATION**  
**of School of Transportation Engineering**

Based on the requirements of the work of School of Transportation Engineering,  
We offer a recruitment proposal to recruitment committee of Hanoi University  
of Science and Technology for 2017 as follows:

No.	Department	Recruitment quota			Criteria
		Academic staff	Support staff	Administration	
1	Dept. of Aeronautical and Space Engineering	1			Ph.D. in the field of Power Mechanical Engineering: Aeronautical Engineering

Your sincerely!

Receiver:

- As mentioned above
- To be documented at the school's office

Dean  
(signed)

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2016

## **BÁO CÁO CÔNG TÁC CỦA BAN GIÁM ĐỐC VIỆN**

tại Hội nghị Cán bộ viên chức năm 2016

Thực hiện thông báo số 1026/TB-ĐHBK-HCTH ngày 23/11/2016 của Ban chỉ đạo Hội nghị CBVC Trường ĐHBK Hà Nội năm 2016, Ban giám đốc Viện Cơ khí Động lực xây dựng bản Báo cáo công tác trình bày trước Hội nghị Cán bộ viên chức (CBVC) Viện năm 2016 tổ chức vào ngày 29/12/2016 gồm các nội dung sau:

### **1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CBVC NĂM 2015**

#### **1.1. Công tác tổ chức - cán bộ và điều hành quản lý**

Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 3 đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức - cán bộ và điều hành quản lý là:

- *Phát huy cao độ năng lực, trí tuệ của các tổ chức, đoàn thể và cá nhân trong Viện đồng thời tăng cường bồi dưỡng năng lực và bản lĩnh của cán bộ lãnh đạo, chủ động và sáng tạo trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch cho mọi hoạt động của Viện trong khuôn khổ cơ chế phân cấp tự chủ.*

- *Tiếp tục chuẩn hóa và duy trì công tác quản lý cùng với các văn bản theo tiêu chuẩn ISO.*

Viện Cơ khí Động lực hiện có 77 CBVC, trong đó 64 CBGD, 9 PVGD, 4 HCSN. Về cơ cấu độ tuổi, số lượng cán bộ thuộc độ tuổi trên 55 tuổi/từ 35 đến 55 tuổi/dưới 35 tuổi lần lượt là 14/37/26. Về học hàm, học vị, Viện hiện có 2 GS, 21 PGS, 27 TS, 25 ThS, 11 cán bộ đang làm NCS ở nước ngoài (tính tại thời điểm 12/2016). Trong năm 2016, Viện có 04 cán bộ được phong hàm PGS (Phụ lục 1, 2).

Lãnh đạo Viện luôn chú trọng học hỏi và thừa hưởng kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ có thâm niên công tác cao. Đồng thời, đội ngũ cán bộ trẻ luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện phát triển về chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia vào công tác quản lý, điều hành của Viện.

Về vấn đề cải cách hành chính, Viện nghiêm túc thực hiện việc quản lý văn bản theo ISO và phần mềm eOffice và được đánh giá cao qua các đợt kiểm tra đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài.

Viện là một thành viên tích cực trong nhóm các Viện thí điểm phân cấp tự chủ về tài chính trả lương 2 cho cán bộ từ năm học 2017-2018. Đề án tự chủ này hiện đang trình Ban giám hiệu xem xét và phê duyệt.

Các sự kiện nhân kỷ niệm 60 năm thành lập Trường tại Viện đã được tổ chức một cách thành công. 02 hội nghị toàn quốc, một sự kiện gặp mặt các thế hệ thầy - trò - các đối tác thân thiết và đại lễ ngày 15/10/2016 đã diễn ra theo đúng kế hoạch, chuyên nghiệp và đầm ấm.

#### **1.2. Công tác Đào tạo và công tác sinh viên**

Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 3 đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đào tạo và công tác sinh viên là:

- *Tiếp tục hoàn thiện các nội dung chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ, nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng tỷ lệ thực tập và thực hành, tăng cường công tác tuyên*

truyền quảng bá, chiêu sinh để có thể tiếp tục mở các lớp đào tạo sau đại học trong và ngoài Trường.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác viết giáo trình, bài giảng, phân đầu viết mới/tái bản 10-20 giáo trình trong giai đoạn 2015-2018.

- Nghiêm túc quản lý tiến độ học tập và nghiên cứu của NCS và học viên ThS khoa học.

- Đề xuất nhà Trường cho phép tuyển sinh ngay từ đầu vào nhằm tăng về số lượng và chất lượng sinh viên đầu vào.

Hiện nay, Viện có khoảng 1500 sinh viên hệ chính quy thuộc 04 chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học gồm Kỹ thuật Cơ khí Động lực, Kỹ thuật Hàng không, Kỹ thuật Tàu thủy, Công nghệ Kỹ thuật Ô tô và 1 chương trình đào tạo chất lượng cao hợp tác với Pháp; 80 học viên cao học và 55 nghiên cứu sinh (Phụ lục 3). Số lượng sinh viên đại học lựa chọn các chuyên ngành đại học của toàn Viện các khóa gần đây là K60 (339 sinh viên), K59 (378 sinh viên), K58 (381 sinh viên).

Viện hoàn thành tốt các nhiệm vụ liên quan đến đào tạo đại học và sau đại học. Mặc dù số lượng học viên cao học đang có xu hướng giảm theo tình hình chung của toàn Trường nhưng quy mô đào tạo nghiên cứu sinh của Viện tăng rõ rệt. Các tồn đọng liên quan đến NCS quá hạn đã và đang được lãnh đạo Viện phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý một cách đúng hướng và hiệu quả.

Với phương châm tạo điều kiện cho sinh viên chuyên ngành trải nghiệm sâu và rộng trong thực tế, các đơn vị đã tổ chức các đoàn sinh viên đi thực tập tại các cơ sở sản xuất và dịch vụ lớn, các nhà máy và gara ô tô. Phối hợp tổ chức tốt cho các lớp sinh viên đi tham quan, kiến tập tại các nhà máy sản xuất lớn như Toyota Việt Nam, Ford Việt Nam, Honda Việt Nam, Công ty TNHH Piaggio Việt Nam...

Bên cạnh việc liên tục cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo bậc đại học, trong năm qua, Viện đã hoàn thành việc xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ kỹ thuật Cơ khí Động lực định hướng ứng dụng. Chương trình này hiện đã được chính thức đưa vào vận hành như là một giải pháp để tăng khả năng mở lớp cao học định hướng ứng dụng.

Nhằm phục vụ cho công tác đào tạo, CBVC của Viện đã đăng ký viết mới 19 giáo trình nhằm thiết thực chào mừng lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Trường, 4 giáo trình đã được hoàn thành công tác thẩm định và chỉnh sửa (Phụ lục 4), trong đó có 1 giáo trình đã xuất bản.

Việc phân công giảng dạy và tổ chức thực tập cho sinh viên được các đơn vị thực hiện tốt theo nhiệm vụ của từng năm học. CBVC của Viện hoàn thành tốt và vượt định mức khối lượng giảng dạy hàng năm (Phụ lục 5). Công tác dự giờ và đánh giá chất lượng bài giảng, bài thực hành được Viện quan tâm và phối hợp tích cực với Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

Công tác Cố vấn học tập và quản lý lớp sinh viên cũng được Viện đặc biệt chú trọng. Viện đã thành lập Ban tư vấn Cố vấn học tập, có lịch trực cụ thể để giải đáp các thắc mắc của sinh viên. Công tác này đã đi vào nề nếp, hoạt động khá hiệu quả và liên tục được đổi mới về phương thức.

Trong năm qua, Viện đã tiếp nhận 01 sinh viên quốc tế đến thực tập tại BM Hàng không. Nhiều sinh viên của Viện đã nhận được học bổng thực tập và học bổng sau đại học tại nước ngoài: 03 sinh viên nhận học bổng thực tập tốt nghiệp tại ĐH ENSMA (Pháp), 02 sinh viên nhận học bổng của chính phủ Pháp để tiếp tục học 02 năm cuối tại ĐH ENSMA (nhận bằng kép), 01 Sinh viên nhận học bổng nghiên cứu ngắn hạn tại ĐH Tokyo Institut of Technology, 02 sinh viên được tham gia khóa internship tại Thái Lan ; 01 sinh viên được cử đi thực tập tại Nhà máy đóng tàu Oshima, Nhật bản , 01 sinh viên được Denso

Nhật bản cấp học bổng thực tập; 20 sinh viên được Daihatsu tuyển dụng trong khuôn khổ hợp tác với Viện, 12 sinh viên được tuyển dụng vào Nissan Techno trong khuôn khổ hợp tác với Trường ĐHBK, 03 sinh viên được nhận vào làm việc tại Công ty Daizotech... Ngoài ra, có rất nhiều học bổng khuyến khích sinh viên học tập tốt của các tập đoàn, doanh nghiệp khác như: Học bổng Motul, học bổng Toyota, IHI, MHI, Trường Đại học Nagoya.

### **1.3. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ**

Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 3 chú trọng các mục tiêu:

- *Xây dựng một số nhóm nghiên cứu mạnh, tận dụng sự hỗ trợ của chuyên gia quốc tế để giải quyết một số vấn đề bức xúc của thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.*

- *Khuyến khích đội ngũ nghiên cứu trẻ của Viện khai thác các nguồn kinh phí của nước ngoài, đặc biệt là các nguồn kinh phí nghiên cứu quốc tế.*

- *Khuyến khích hoạt động nghiên cứu ứng dụng kết hợp với nghiên cứu cơ bản, qua đó nâng cao số lượng các công bố quốc tế ISI và số lượng sở hữu trí tuệ. Khuyến khích và kịp thời khen thưởng các thành tích trong học tập, đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên và CBVC.*

Công tác nghiên cứu khoa học của Viện luôn được chú trọng. Các cán bộ khoa học, đặc biệt là cán bộ trẻ luôn được động viên, khuyến khích, tạo điều kiện tham gia và chủ trì các công trình nghiên cứu khoa học. Số lượng đề tài các cấp không ngừng được tăng lên hàng năm, đặc biệt là các đề tài NCKH cấp Nhà nước và đề tài hợp tác quốc tế. Các kết quả hoạt động NCKH được tóm tắt trong Phụ lục 6.

Hiện nay, các cán bộ của Viện đang chủ trì 01 đề tài nghiên cứu Nghị định thư hợp tác với Nhật Bản, 03 đề tài hợp tác với nước ngoài trong khuôn khổ chương trình AUN/Seed-Net (02 đề tài đã được nghiệm thu đạt kết quả tốt); 02 đề tài cấp Nhà nước, trong đó 1 đề tài đã nghiệm thu cấp nhà nước thành công vào tháng 3/2016; 02 đề tài Nafosted (thêm 01 đề tài đã được chấp nhận – sẽ ký hợp đồng vào khoảng tháng 03/2017 do TS Phạm Văn Sáng làm chủ nhiệm); 05 đề tài cấp Bộ và 15 đề tài cấp Trường (trong đó có 01 đề tài liên ngành do TS Nguyễn Thế Lương làm chủ nhiệm). Tổng kinh phí của các đề tài khoảng 13 tỷ đồng (Phụ lục 6.1). Một đề tài cấp Nhà nước khác đã được Bộ KH-CN thông qua về nội dung và tài chính, sẽ được triển khai từ năm 2017.

Viện cũng phối hợp và được chỉ định phối hợp với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu và các cơ quan quản lý thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu và giải quyết những vấn đề nóng của xã hội như vấn đề cháy nổ phương tiện, giảm phát thải ô nhiễm môi trường cho phương tiện giao thông, năng lượng tái tạo và phương tiện sạch.

Hoạt động thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cũng là một điểm sáng của Viện. Tổng số hợp đồng chuyển giao công nghệ thực hiện trong năm 2016 qua Công ty Cổ phần kỹ thuật Cơ khí chính xác là 15 hợp đồng với tổng kinh phí gần 800 triệu đồng. Hợp tác chuyển giao công nghệ giữa PTN Động cơ đốt trong với Piaggio Việt Nam đã được xây dựng hơn 7 năm và liên tục được phát triển trong thời gian vừa qua. Hầu hết các sản phẩm xe máy của Piaggio sản xuất cho khu vực Châu Á Thái Bình Dương đều được qua thử nghiệm khí thải tại PTN Động cơ đốt trong.

Trong năm qua, Viện đã tổ chức thành công Hội nghị Cơ học Thủy khí toàn quốc (phối hợp với Hội Cơ học Thủy khí - 7/2016), Hội nghị Cơ khí - Động lực toàn quốc (phối hợp với Viện Cơ khí và Tổng hội Cơ khí VN - 10/2016) và cuộc thi đua tàu thủy mô hình ShipCom 2016. Ngoài ra, Viện luôn khuyến khích các cán bộ duy trì và nâng cao công bố khoa học trong nước và quốc tế. Trong 2 năm 2015 - 2016 các cán bộ của Viện đã công bố 109 bài báo đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội nghị trong nước và quốc tế, trong đó có 13 bài đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số Scopus /ISI, 01 bài SCI Mago, riêng năm 2016 có

tới 11 bài báo Scopus /ISI (Phụ lục 6.2, 6.3). Đây là thành tích rất nổi bật của đội ngũ cán bộ của Viện, đặc biệt là cán bộ trẻ.

#### Nghiên cứu khoa học sinh viên :

Công tác Nghiên cứu khoa học sinh viên nhận được sự quan tâm sát sao của lãnh đạo Viện. Các thành tích nổi bật của hoạt động này gồm: Tổ chức và đồng tổ chức các cuộc thi Tàu thủy mô hình (Shipcom 2016), và máy bay mô hình 2015. Các nhóm sinh viên tham gia và đạt giải cao tại các cuộc thi đua xe tiết kiệm nhiên liệu như Shell Eco Marathon, Honda Eco Milleage Challenge (giải Nhì năm 2015). Sinh viên của Viện luôn đạt giải cao trong các kỳ thi Olympic cơ học chất lỏng toàn quốc tổ chức hàng năm (giải Nhì đồng đội Olympic thủy lực cấp quốc gia năm 2016), giải Nhì triển lãm sản phẩm sinh viên nghiên cứu khoa học “Ngày hội sáng tạo khoa học trẻ Bách khoa Hà Nội 2016”, giải Nhất cấp trường với đề tài “Nghiên cứu chế tạo máy bay không người lái sử dụng năng lượng mặt trời”, giải Nhì bình chọn qua mạng với đề tài “Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình xe ô tô hybrid xăng - điện”...

#### **1.4. Quan hệ đối ngoại - Hợp tác quốc tế**

Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 3 đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Quan hệ đối ngoại - Hợp tác quốc tế là: *Mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, xây dựng các dự án nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ đầu tư, nâng cao năng lực nghiên cứu cho đội ngũ CBVC, đặc biệt là các cán bộ trẻ.*

Hoạt động hợp tác quốc tế của Viện liên tục được đẩy mạnh, trong đó điển hình là những hoạt động trao đổi cán bộ nghiên cứu trong mạng lưới AUN/Seed-Net, mạng lưới AOTULE và mạng lưới các trường ĐH nghiên cứu về năng lượng xanh ANEGER. Các chương trình hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa Viện với các đối tác khác như: Tập đoàn công nghiệp nặng Mitsubishi (MHI) từ năm 2009 đến nay mỗi năm trao tặng 12 suất học bổng cho SV xuất sắc, Tập đoàn AVAVE đã tài trợ phần mềm AVEVA-Marine (trị giá khoảng 1.000.000 Euro) phục vụ đào tạo chuyên ngành kỹ thuật tàu thủy kèm chuyên gia đào tạo, Trường Đại học Nagoya và tập đoàn SAFRAN (hàng năm duy trì tổ chức 03 bài giảng, 02 hội thảo về chuyên đề Hàng không), tập đoàn dầu nhớt Motul của Pháp, Nissan Techno.

Các hợp tác về đào tạo và nghiên cứu mới với đối tác quốc tế được ký kết trong năm 2015 và 2016 gồm hợp tác với AVEVA, Công ty Nordic, Daihatshu và workstaff, Denso và TokyoTech Nhật Bản... Hợp tác với hãng AVL, Cộng hòa Áo cũng ngày càng phát triển, nhờ đó hệ thống thiết bị mặc dù đã 12 năm tuổi vẫn hoạt động bình thường và phát huy hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ.

Viện phối hợp với Viện Điện, dưới sự điều phối của Phòng HTQT đang tham gia thực hiện dự án ECO RED (2015-2018) về phát triển hệ thống các học phần đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn Châu Âu về năng lượng tái tạo. Dự án do Erasmus<sup>+</sup> hỗ trợ và có sự tham gia của nhiều trường Đại học hàng đầu của Châu Âu. Viện cũng đang chủ trì phối hợp với các trường ĐH Nagoya Nhật Bản, Chulalongkorn Thái Lan, ĐH Quốc Gia Lào thực hiện dự án hợp tác quốc tế JSPS Core-to-Core pha 2 do Chính phủ Nhật Bản tài trợ. Dự án về phương tiện và nhiên liệu sinh học của khu vực Đông Á (ERIA Energy project) cũng đã chính thức kết nạp Viện CKDL là thành viên mới của dự án từ năm 2016. Ngoài ra, các chuyên gia của Viện còn tham gia vào các dự án do tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ) thực hiện về năng lượng tái tạo và kinh tế nhiên liệu của phương tiện.

Viện cũng luôn khuyến khích cán bộ tham dự các Hội nghị khoa học quốc tế tổ chức ở nước ngoài cũng như tổ chức đón tiếp và trao đổi về cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài. Hoạt động này có ý nghĩa quan trọng trong việc mở rộng tầm nhìn và nâng cao cơ hội hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu.

## 1.5. Xây dựng cơ sở vật chất

Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 3 đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng cơ sở vật chất là: *Tăng cường đầu tư và quản lý cơ sở vật chất, tạo sự liên kết giữa các đơn vị trong Viện để cùng khai thác tối đa và hiệu quả trang thiết bị, phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu.*

Dự án PTN cơ sở của Bộ môn Kỹ thuật Thủy khí và Tàu thủy với tổng kinh phí khoảng 1 tỷ, trong đó 1 phòng máy tính gồm máy trạm và các máy tính bàn phục vụ cho các hoạt động tính toán số thủy động lực học, và 1 bể thử tàu thủy cỡ nhỏ đã được trang bị và sẵn sàng đi vào khai thác.

Vào dịp kỷ niệm 60 năm thành lập trường, với nỗ lực của cán bộ viên chức và lãnh đạo Viện cũng như lãnh đạo các đơn vị, khá nhiều trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu đã được cựu sinh viên và đối tác biếu tặng. Tổng trị giá cho các trang thiết bị này là 458.500.000 đ (Phụ lục 7). Các đơn vị cũng tận dụng tốt nguồn tài trợ thiết bị từ các đối tác thường xuyên như Toyota, Ford, Piaggio.

Các văn phòng, phòng thí nghiệm được đầu tư, nâng cấp và sửa chữa nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập Trường gồm: phòng máy tính và văn phòng BM Kỹ thuật Thủy khí và Tàu thủy, văn phòng BM Máy và tự động thủy khí, phòng học chuyên ngành C3-309 và văn phòng BM Động cơ đốt trong, văn phòng BM ô tô và xe chuyên dụng. Bể thử tuabin nước và tua bin gió công suất nhỏ cũng đã được triển khai thi công xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư của ngân hàng thế giới (World Bank) cho BM Máy và tự động thủy khí.

Trang web thông tin của Viện liên tục được cập nhật nội dung đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin cho cán bộ, sinh viên, các đối tác trong và ngoài nước.

## 1.6. Quản lý tài chính

Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 3 đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý tài chính là: *Tận dụng tối đa các nguồn thu và chủ động tạo các nguồn thu mới để xây dựng quỹ Viện, góp phần nâng cao phúc lợi cho CBVC và tăng mức hỗ trợ cho các phong trào của Viện.*

Thực hiện nghị quyết, Viện đã có nhiều hoạt động tích cực trong quản lý tài chính theo hướng minh bạch hóa và đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Viện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán chi tiết theo hạn mức kinh phí đã được nhà Trường giao, phối hợp chặt chẽ với các phòng liên quan triển khai tốt chủ trương phân cấp quản lý tài chính.

Do còn nhiều ràng buộc trong cơ chế nên nguồn thu của Viện nhìn chung eo hẹp, để có thể đáp ứng các nhu cầu chi tối thiểu của Viện về các mảng hoạt động lãnh đạo Viện thống nhất chính sách chi hết sức tiết kiệm.

Tình hình tài chính của Viện năm 2016 như sau:

Tổng thu từ 01/2016 đến 12/2016, tính gồm cả số dư đầu kỳ: 541.621.584đ, trong đó thu từ tài trợ/biếu tặng cho các hoạt động 60 năm thành lập trường 232.000.000đ.

Tổng chi cho mọi hoạt động của Viện: 539.388.080đ, trong đó chi cho phúc lợi 198.782.000đ, chi cho công tác tổ chức hoạt động 60 năm thành lập trường 145.765.000đ.

Tính đến 12/2016, quỹ Viện có 247.893.632đ (Phụ lục 8).

## 1.7. Hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn thể, thi đua và đời sống

Đảng bộ Viện luôn giữ vai trò lãnh đạo toàn diện mọi mặt hoạt động của Viện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Trong năm qua, Đảng bộ Viện đã kết nạp thêm 01 đảng viên mới nâng tổng số đảng viên của Viện lên 44 người. Đảng bộ Viện còn được tặng Giấy khen Đảng bộ đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu 3 năm liền.



Công đoàn thường xuyên làm tốt các hoạt động phong trào tăng tình đoàn kết, gắn bó và hiểu biết giữa các công đoàn viên và đã đạt được các thành tích đáng khích lệ như Giải Nhì cuộc thi kéo co, Giải Ba toàn đoàn liên hoan văn nghệ, Giải Nhất, Giải Ba giải Tennis cán bộ trẻ 2015, Giải Nhất tennis 2016. Trong năm qua Công đoàn Viện đã được tặng Bằng khen Ban chấp hành Công đoàn giáo dục, Công đoàn bộ phận xuất sắc. Các hoạt động hiếu hỷ, thăm hỏi các CBVC, tứ thân phụ mẫu ốm đau được thực hiện một cách kịp thời.

Công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên được Đảng ủy và Lãnh đạo Viện định hướng, quan tâm và ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhiều hoạt động của Liên chi đoàn, Liên chi Hội đã gặt hái được nhiều thành công, được cấp trên ghi nhận và khen thưởng (Phụ lục 9, 10). Các hoạt động đó cung cấp cho sinh viên nhiều kiến thức mềm, kiến thức xã hội, bên cạnh việc thúc đẩy phong trào học tập và rèn luyện.

*Công tác thi đua, khen thưởng:* Ban lãnh đạo Viện rất chú trọng và thực hiện nghiêm túc những quy định, hướng dẫn của Trường trong công tác xét thi đua và xét phong học hàm, bảo đảm quyền lợi chính đáng cho CBVC. Trong năm 2016, 4 CBGV được phong hàm và bổ nhiệm Phó giáo sư, 03 CB đạt danh hiệu CSTĐ cấp Bộ, 03 CB được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, 07 CB được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp KHCN và Viện đã đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cấp Bộ (Phụ lục 11).

*Chăm lo đời sống CBVC:* Những khoản chi cho hoạt động thăm hỏi, hiếu hỷ, chăm lo đời sống CBVC... đều do quỹ Viện đảm nhiệm. Vào dịp Tết Nguyên đán, Viện đều có phúc lợi cho CBVC. Ngoài việc trích quỹ phúc lợi, nhiều CBVC đã tự nguyện đóng góp để ủng hộ cho các phong trào sinh viên và các hoạt động công đoàn.

*Tóm lại, trong năm qua, Viện Cơ khí Động lực là một đơn vị hoạt động đồng đều và hiệu quả trên tất cả các mặt như đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên đều phát huy tốt vai trò và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được cấp trên đánh giá cao.*

## **2. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

Phương hướng hoạt động chung của Viện năm 2017 được định hướng theo chủ trương chung của Nhà trường là tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ toàn diện của trường, đặc biệt tập trung xây dựng và triển khai thực hiện thí điểm cơ chế mở rộng phân cấp tự chủ tài chính tại Viện.

### **2.1. Công tác tổ chức - cán bộ và điều hành - quản lý**

- Tổ chức thực hiện các nội dung đổi mới và nâng cao năng lực hệ thống quản lý và điều hành theo chủ trương chung của Nhà trường. Trong đó Viện CKDL là một trong 5 Viện thực hiện thí điểm mô hình quản lý mới, chú trọng đến hoạt động tự chủ tài chính, nâng cao năng lực thực hiện và chất lượng hoạt động.

- Triển khai và tham gia thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả các quy chế quy định mới do Nhà trường ban hành trong môi trường tự chủ toàn diện trường đại học.

- Tận dụng cơ hội để tham gia triển khai các đề án thu hút cán bộ giỏi trong và ngoài nước về Viện làm việc. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc quy định mới về tuyển dụng và ký hợp đồng lao động. Theo đó, từ năm 2017 chỉ tuyển dụng vào viên chức các giảng viên có trình độ tiến sĩ và đạt chuẩn ngoại ngữ; đối với các cán bộ giảng dạy chưa đủ chuẩn chỉ thực hiện cơ chế ký hợp đồng lao động.

- Tăng cường quản lý hiệu quả các hoạt động hành chính theo tiêu chuẩn ISO.

### **2.2. Công tác đào tạo và công tác sinh viên**

- Lập kế hoạch triển khai đổi mới và phát triển chương trình đào tạo theo chủ trương chung của Nhà trường, với cấu trúc và nội dung được thiết kế dựa trên chuẩn trình độ đầu ra của mỗi chương trình đào tạo, chú trọng đến năng lực hành nghề của người tốt nghiệp.

- Tham gia tích cực trong công tác đảm bảo chất lượng đào tạo, chủ động trong việc lên kế hoạch và thực hiện kiểm định các chương trình đào tạo theo đúng kế hoạch đã đăng ký với Nhà trường. Tăng cường công tác thu thập ý kiến phản hồi của sinh viên, của các doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên.

- Cải thiện công tác cố vấn học tập và công tác quản lý lớp; triển khai mạnh mẽ kênh tư vấn trực tuyến nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và hiệu quả của công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên.

- Hoàn thành tốt công tác tuyển sinh đào tạo sau đại học và quản lý nghiêm túc tiến độ học tập và nghiên cứu của NCS và học viên cao học.

- Chủ động và sáng tạo tham gia các hoạt động giới thiệu tuyển sinh của Nhà trường.

### **2.3. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ**

- Thành lập và khuyến khích các nhóm nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực thời sự của khối Cơ khí động lực dựa trên nền tảng các công trình, các hướng nghiên cứu hiện có, cũng như cơ sở vật chất, nhân lực và quan hệ hợp tác của các đơn vị.

- Xây dựng một số nhóm nghiên cứu mạnh, tận dụng sự hỗ trợ của chuyên gia quốc tế để giải quyết một số vấn đề bức xúc của thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.

- Tăng cường và khuyến khích hợp tác trong nội bộ Viện để hình thành những dự án, đề tài hoặc hợp đồng dịch vụ chung. Mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, qua đó tăng được số lượng các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như các hợp đồng dịch vụ, lao động sản xuất.

- Xây dựng bộ quy trình quản lý và thực hiện các đề tài và hoạt động khoa học công nghệ theo mức phân cấp tự chủ. Thực hiện đúng tiến độ các đề tài nghiên cứu các cấp.

- Đăng ký thành công ít nhất 1 nhiệm vụ khoa học cấp Nhà nước và tương đương; đăng ký thành công 2 nhiệm vụ khoa học cấp bộ cho năm 2017.

- Khuyến khích đội ngũ nghiên cứu trẻ của Viện khai thác các nguồn kinh phí của nước ngoài, đặc biệt là các nguồn kinh phí nghiên cứu quốc tế. Khuyến khích hoạt động nghiên cứu ứng dụng kết hợp với nghiên cứu cơ bản, qua đó nâng cao hơn nữa số lượng các công bố quốc tế và số lượng sở hữu trí tuệ.

- Tiếp tục đổi mới và thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động NCKH trong sinh viên, xây dựng mô hình các câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp; định hướng cho sinh viên gắn kết các hoạt động học tập, nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp.

### **2.4. Quan hệ đối ngoại - Hợp tác quốc tế**

- Thực hiện thành công và đúng tiến độ 3 dự án hợp tác quốc tế: Eco-Red, JSPS Core-to-Core và ERIA Energy, và các hợp tác khác với Motul, Aveva, Denso và TokyoTech, Nordic, Daihatsu và Workstaff nhằm thúc đẩy chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ.

- Khuyến khích đội ngũ chuyên gia của Viện tham gia xây dựng và thực hiện các dự án hợp tác quốc tế, các dự án hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

- Trao đổi sinh viên/cán bộ nghiên cứu trong mạng lưới AUN/Seed-Net, AOTULE, và trong khuôn khổ các chương trình/dự án hợp tác như MHI, Eco-Red và JSPS Core-To-Core.

## 2.4. Quan hệ đối ngoại - Hợp tác quốc tế

- Thực hiện thành công và đúng tiến độ 3 dự án hợp tác quốc tế: Eco-Red, JSPS Core-to-Core và ERIA Energy, và các hợp tác khác với Motul, Aveva, Denso và TokyoTech, Nordic, Daihatsu và Workstaff nhằm thúc đẩy chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ.

- Khuyến khích đội ngũ chuyên gia của Viện tham gia xây dựng và thực hiện các dự án hợp tác quốc tế, các dự án hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

- Trao đổi sinh viên/cán bộ nghiên cứu trong mạng lưới AUN/Seed-Net, AOTULE, và trong khuôn khổ các chương trình/dự án hợp tác như MHI, Eco-Red và JSPS Core-To-Core.

- Tổ chức và tham gia các hoạt động hội thảo, hội nghị, bài giảng trong khuôn khổ các hợp tác quốc tế với MHI và Trường Đại học Nagoya, cũng như trong khuôn khổ các dự án hợp tác quốc tế.

- Triển khai thực hiện thành công các hợp tác trong nước và quốc tế của Viện.

## 2.5. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Phân đầu từng bước đầu tư và chỉnh trang các PTN cơ sở phục vụ đào tạo theo chủ trương chung của Nhà trường; tận dụng tối đa các quan hệ hợp tác của Viện với các đối tác cũng như sự hỗ trợ của cựu sinh viên để phát triển và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu.

- Xây dựng các dự án nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho các hướng nghiên cứu mũi nhọn của Viện.

- Lập kế hoạch và thực hiện hiệu quả các công tác phân cấp tự chủ liên quan đến cơ sở vật chất, thiết bị, vật tư hóa chất.

## 2.6. Quản lý tài chính

- Thực hiện các hoạt động tài chính công khai, minh bạch, hiệu quả theo quy chế thu chi nội bộ của Viện.


- Đề trình và triển khai thực hiện đề án phân cấp hoạt động tài chính tại Viện từ năm học 2017-2018 cùng với các Viện thí điểm tự chủ theo chủ trương của Nhà trường.

## 3. KẾT LUẬN

Trên đây là bản cáo cáo của lãnh đạo Viện trước Hội nghị toàn thể CBVC. Trên cơ sở những thành tích và bài học kinh nghiệm đã đạt được trong năm qua, Ban lãnh đạo Viện kêu gọi toàn thể CBVC tăng cường đoàn kết, nhất trí, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ Viện, tập trung thực hiện tốt các giải pháp trong các mảng công tác đã nêu nhằm nâng cao chất lượng và năng suất hoạt động, từ đó tăng tính công bằng đồng thời tạo động lực làm việc cho cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trẻ.

Viện kiên định mục tiêu năng động đổi mới, phát triển bền vững và đồng đều các đơn vị trong Viện, thúc đẩy các hoạt động mũi nhọn, tranh thủ mọi cơ hội và tạo mọi điều kiện tốt nhất để các cá nhân, đơn vị trong Viện cùng phát triển.

VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS. *Lê Anh Tuấn*



**Phụ lục 2. PHÂN BỐ ĐỘ TUỔI VÀ TÌNH HÌNH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ**

TT	Năm	Phân bố độ tuổi			Học vị			Học hàm		Cán bộ trẻ đang được đào tạo			
		>55	35 - 55	<35	TS	ThS	ĐH	GS	PGS	Nước ngoài		Trong nước	
										NCS	CH	NCS	CH
1	<b>2013</b>	<b>14</b>	<b>34</b>	<b>33</b>	<b>43</b>	<b>28</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	<b>17</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>1</b>
	- BM Ôtô & xe chuyên dụng	3	8	4	7	8			4	3		1	
	- BM Động cơ đốt trong	3	7	5	11	3	1	1	4		1		
	- BM Máy & TĐTK	5	3	6	9	4	1	1	4	2			1
	- BM KTTK & Tàu thủy	2	8	8	9	4	5		4	5		1	
	- BM KTHK & VT	1	6	6	7	6			1	2		1	
	- PTN Động cơ đốt trong			2		2							
	- VP Viện Cơ khí Động lực			2		1	3						
2	<b>2014</b>	<b>14</b>	<b>35</b>	<b>32</b>	<b>44</b>	<b>28</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	<b>17</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	
	- BM Ôtô & xe chuyên dụng	3	9	3	7	8			4	3		1	
	- BM Động cơ đốt trong	3	8	4	11	3	1	1	4		1		
	- BM Máy & TĐTK	5	3	7	10	4	1	1	4	2			
	- BM KTTK & Tàu thủy	2	7	7	10	4	4		4	3		1	
	- BM KTHK & VT	1	6	7	7	6			1	2		1	
	- PTN Động cơ đốt trong			2		2				1			
	- VP Viện Cơ khí Động lực			2		1	3						
3	<b>2015</b>	<b>14</b>	<b>34</b>	<b>30</b>	<b>48</b>	<b>27</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>18</b>	<b>11</b>		<b>3</b>	
	- BM Ôtô & xe chuyên dụng	3	9	3	9	6			4	3		1	
	- BM Động cơ đốt trong	3	8	4	11	4		1	4				
	- BM Máy & TĐTK	5	4	6	10	4	1	1	5	2			
	- BM KTTK & Tàu thủy	2	7	5	10	3	1		4	2		1	
	- BM KTHK & VT	1	5	8	8	6			1	3		1	
	- PTN Động cơ đốt trong			2		2				1			
	- VP Viện Cơ khí Động lực		2	2		2	2						
4	<b>2016</b>	<b>14</b>	<b>37</b>	<b>26</b>	<b>50</b>	<b>25</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>21</b>	<b>11</b>		<b>3</b>	
	- BM Ôtô & xe chuyên dụng	4	8	3	9	6			4	2		1	
	- BM Động cơ đốt trong	2	8	4	10	4		1	6	1			
	- BM Máy & TĐTK	5	3	6	12	2		1	5	1		1	
	- BM KTTK & Tàu thủy	2	9	3	11	3			5	2			
	- BM KTHK & VT	1	7	6	8	6			1	4		1	
	- PTN Động cơ đốt trong			2		2				1			
	- VP Viện Cơ khí Động lực		2	2		2	2						

**Phụ lục 3. SỐ LƯỢNG SINH VIÊN, HỌC VIÊN VÀ NCS**

TT	Năm học Loại hình	2013-2014			2014-2015			2015-2016			2016-2017		
		Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp	Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp	Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp	Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp
<b>1</b>	<b>Nghiên cứu sinh</b>	<b>8</b>	<b>42</b>	<b>4</b>	<b>11</b>	<b>49</b>	<b>5</b>	<b>12</b>	<b>56</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>55</b>	<b>2</b>
	- Ôtô	2	15		4	19		2	21	4	1	17	1
	- Động cơ	3	13	1	3	15	5	7	17		3	20	
	- Máy thủy khí	2	6	1	3	8		3	11		2	12	
	- Hàng không		2		1	3			3			3	1
	- Tàu thủy	1	2			2			2			2	
	- Cơ học chất lỏng	1	4	2		2			2	2	1	1	
<b>2</b>	<b>Cao học</b>	<b>32</b>	<b>187</b>	<b>121</b>	<b>37</b>	<b>107</b>	<b>60</b>	<b>50</b>	<b>98</b>	<b>33</b>	<b>15</b>	<b>80</b>	<b>13</b>
	- Ôtô	27	113	70	27	74	35	33	71	25	5	51	13
	- Động cơ		62	41	5	26	21	2	7	5		2	
	- Máy thủy khí	5	12	10	5	7	4	15	20	3	10	27	
<b>3</b>	<b>Đại học</b>	<b>306</b>	<b>995</b>	<b>98</b>	<b>381</b>	<b>1137</b>	<b>143</b>	<b>378</b>	<b>1294</b>	<b>152</b>	<b>339</b>	<b>1429</b>	
	- Cơ khí động lực	153	568	68	153	656	100	221	784	111	158	803	
	- KT hàng không	58	164	21	58	210	21	50	179	20	40	198	
	- KT tàu thủy		66	5	38	94	8	36	72	12	40	110	
	- CNKT ô tô	95	197	4	132	177	14	71	259	9	101	318	
<b>4</b>	<b>Kỹ sư 2</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>2</b>		<b>4</b>			<b>4</b>				
	- Ôtô		2			2			2				
	- Động cơ		1	1									
	- Hàng không		1	1									
	- Máy thủy khí		1			1			1				
	- Cơ khí động lực	1	1			1			1				

#### Phụ lục 4. GIÁO TRÌNH BÀI GIẢNG

TT	Tên giáo trình	Ban biên soạn	Đơn vị	Hình thức	Ghi chú
1	Động học, động lực học và dao động động cơ đốt trong	PGS. Phạm Văn Thê (chủ biên), PGS. Lê Anh Tuấn, PGS. Phạm Hữu Tuyền, PGS. Trần Thị Thu Hương	Bộ môn Động cơ đốt trong	Viết mới	
2	Hệ thống nhiên liệu và tự động điều chỉnh tốc độ động cơ đốt trong	PGS. Hoàng Đình Long PGS. Lê Anh Tuấn PGS. Không Vũ Quảng		Viết mới	
3	Nhiên liệu thay thế dùng cho động cơ đốt trong	PGS. Lê Anh Tuấn (chủ biên) PGS. Văn Đình Sơn Thọ PGS. Phạm Hữu Tuyền		Viết mới	Đã họp HĐ thẩm định tháng 11/2016
4	Hệ thống thời gian thực: Mô hình hóa, phân tích và thiết kế hướng đối tượng thống nhất	PGS. Ngô Văn Hiến	Bộ môn Kỹ thuật Thủy khí và Tàu thủy	Viết mới	
5	Cơ học vật bay	PGS. Lê Quang		Viết mới	Hoàn thành - 2016
6	Bài tập Cơ học vật bay	PGS. Lê Quang		Viết mới	
7	Kết cấu thân tàu	TS. Phạm Thị Thanh Hương		Viết mới	
8	Nhập môn Kỹ thuật tàu thủy	TS. Lê Thị Thái		Viết mới	Hoàn thành - 2016
9	Thủy động lực học nâng cao	PGS. Lê Quang		Viết mới	
10	Sử dụng Auto-Ship trong thiết kế tàu thủy (Phần 2)	TS. Ngô Văn Hệ PGS. Ngô Văn Hiến		Viết mới	Đã họp HĐ thẩm định 2016. K <sup>o</sup> xuất bản GT
11	Chân vịt và thiết bị đẩy tàu thủy	TS. Phan Anh Tuấn		Viết mới	
12	Bài tập Kỹ thuật thủy khí	PGS. Lê Quang		Viết mới	
13	Vẽ tàu	TS. Hoàng Công Liêm		Viết mới	
14	Công nghệ đóng tàu	PGS. Lương Ngọc Lợi		Viết mới	
15	Tin học trong thời gian thực	PGS. Ngô Văn Hiến	Viết mới		
16	Nhập môn kỹ thuật hàng không	TS. Vũ Quốc Huy, PGS. Nguyễn Phú Khánh, TS. Lê Xuân Trường, TS. Hoàng Thị Kim Dung, TS. Vũ Đình Quý, TS. Đinh Tấn Hưng	Bộ môn Kỹ thuật Hàng không và Vũ trụ	Viết mới	
17	Phương pháp số trong cơ học chất lỏng	TS. Hoàng Thị Kim Dung, TS. Lưu Hồng Quân, PGS. Nguyễn Phú Hùng		Viết mới	
18	Kết cấu máy bay	TS. Vũ Quốc Huy, TS. Vũ Đình Quý, TS. Lê Thị Tuyết Nhung		Viết mới	
19	Truyền động thủy động	PGS. Bùi Quốc Thái TS. Đỗ Huy Cương	BM Máy & Tự động	Viết mới	

**Phụ lục 5. THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG GIẢNG DẠY**

TT	Đơn vị	Số lượng cán bộ	Giờ định mức	Giờ giảng dạy ĐH quy đổi	Giờ giảng dạy SDH quy đổi	Tổng giờ quy đổi
<b>Năm học 2013-2014</b>		<b>81</b>	<b>13.166,0</b>	<b>14.375,6</b>	<b>10.374,0</b>	<b>24.749,6</b>
1	Bộ môn Động cơ đốt trong + PTN ĐCĐT	17	3.594,8	2.411,8	2.785,0	5.196,8
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	17	2.549,0	3.028,1	5.015,5	8.043,6
3	Bộ môn Máy & TĐTK	14	2.984,0	2.992,0	1.239,5	4.231,5
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	16	2.198,4	2.427,8	786,0	3.213,8
5	BM KT Hàng không & VT	13	1.840,0	3.515,9	548,0	4.063,9
6	Văn phòng Viện	04				
<b>Năm học 2014-2015</b>		<b>79</b>	<b>15.554,0</b>	<b>16.067,5</b>	<b>9.652,0</b>	<b>25.719,5</b>
1	Bộ môn Động cơ đốt trong + PTN ĐCĐT	17	4.116,0	2.872,5	2.909,5	5.782,0
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	15	3.458,0	4.152,0	3.982,5	8.134,5
3	Bộ môn Máy & TĐTK	15	3.166,8	3.240,8	1.156,0	4.396,8
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	14	2.870,8	2.475,0	696,0	3.171,0
5	BM KT Hàng không & VT	14	1.942,4	3.327,2	908,0	4.235,2
6	Văn phòng Viện	04				
<b>Năm học 2015-2016</b>		<b>78</b>	<b>14.865</b>	<b>15.334</b>	<b>7.712</b>	<b>23.046</b>
1	Bộ môn Động cơ đốt trong + PTN ĐCĐT	17	3.888	2.357	2.618	4.975
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	15	3.132	4.498	3.604	8.102
3	Bộ môn Máy & TĐTK	14	2.835	3.264	832	4.096
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	14	2.782	2.303	488	2.791
5	BM KT Hàng không & VT	14	2.228	2.912	170	3.082
6	Văn phòng Viện	04				



**Phụ lục 6. THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

TT	Đơn vị	Số lượng cán bộ	Giờ định mức	Giờ quy đổi từ bài báo	Giờ quy đổi từ đề tài	Tổng giờ quy đổi
<b>Năm học 2013-2014</b>		<b>81</b>	<b>21.682</b>	<b>33.011</b>	<b>15.300</b>	<b>49.028</b>
1	Bộ môn Động cơ đốt trong + PTN ĐCĐT	17	5.975	12.330	5.200	17.530
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	17	3.370	4.307	2.100	6.407
3	Bộ môn Máy & TĐTK	14	5.545	4.099	5.600	9.699
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	16	3.482	4.836	900	5.736
5	BM KT Hàng không & VT	13	3.310	7.439	1.500	9.656
6	Văn phòng Viện	04				
<b>Năm học 2014-2015</b>		<b>79</b>	<b>25.519</b>	<b>41593</b>	<b>19.400</b>	<b>60.993</b>
1	Bộ môn Động cơ đốt trong + PTN ĐCĐT	17	6.930	16.325	6.400	23.305
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	15	5.155	2.150	2.500	4.950
3	Bộ môn Máy & TĐTK	15	5.845	4.337	5.775	1.512
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	14	4.103	7.366	1.125	9.460
5	BM KT Hàng không & VT	14	3.486	11.415	3.600	16.526
6	Văn phòng Viện	04				
<b>Năm học 2015-2016</b>		<b>78</b>	<b>28.893</b>	<b>24.163</b>	<b>14.875</b>	<b>39.038</b>
1	Bộ môn Động cơ đốt trong + PTN ĐCĐT	17	8.040	6.353	5.350	11.703
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	15	5.760	7.500	0	7.500
3	Bộ môn Máy & TĐTK	14	5.700	2.280	4.775	7.055
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	14	5.043	4.890	1.200	6.090
5	BM KT Hàng không & VT	14	4.350	3.140	3.550	6.690
6	Văn phòng Viện	04				

### 6.1. BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ TÀI DỰ ÁN CÁC CẤP NĂM 2016

TT	Đơn vị	Trang thiết bị, PTN, sửa chữa nhỏ		Đề tài, dự án hợp tác Q tế		Đề tài cấp Nhà nước				Đề tài nhánh cấp Nhà nước		Đề tài cấp bộ		ĐT cấp Thành phố, Tỉnh, Sở, Viện		Đề tài cấp trường		Ghi chú
		SL	KPhí	SL	KPhí	KHCB		KHCCN		SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	
						SL	KPhí	SL	KPhí									
1	BM. Động cơ và PTN Động cơ đốt trong			1	1000			1	3230			3	1150			3	150	
2	BM. Ô tô và xe chuyên dụng															3	95	
3	BM. Máy và tụ động thủy khí			1	500	1	600					2	950			2	65	
4	BM. KT thủy khí và tàu thủy															3	100	
5	BM. KT Hàng không và vũ trụ			2	4400	1	300									4	115	
	<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>5900</b>	<b>2</b>	<b>900</b>	<b>1</b>	<b>3230</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>2100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>525</b>	

Đơn vị kinh phí: Triệu đồng

## 6.2. DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI/DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2015-2016

TT	Tên đề tài/dự án	Chủ nhiệm đề tài/dự án	Cơ quan giao nhiệm vụ	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Thời gian	Tình trạng	Ghi chú
1	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống turbine gió kiểu trục ngang có công suất trong dải 15-20kw.	Nguyễn Thế Mịch	KC.05.10/11-15	4.000	01/2011-12/2015	Đã nghiệm thu	
2	Numerical – Experimental Combined Aerospace Design Tool Development – Apply for design and manufacture UAV ejecting pesticide (Đề tài CRI trong khuôn khổ AUNSEET-NET)	Nguyễn Phú Khánh	AUN-SeedNet (JICA), CRI, mã số 10/2014/HĐ-NĐT	3.400	01/2014-12/2015	Đã nghiệm thu	
3	Nghiên cứu phát triển công nghệ tạo khí giàu hydro để bổ sung cho động cơ xăng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu và giảm phát thải cho động cơ.	Lê Anh Tuấn	ĐT cấp Nhà nước thuộc chương trình KC.05.24/11-15	3.950	01/2014-12/2015	Đã nghiệm thu 3/2016	
4	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống phun nhiên liệu điện tử cung cấp xăng sinh học có tỷ lệ cồn etanol tới 100% (E100) cho động cơ ô tô và xe máy sử dụng nhiên liệu linh hoạt	Phạm Hữu Tuyển	Bộ Công thương, mã số ĐT.09.2014/NLSH	3.230	01/2014-12/2015		Dự kiến nghiệm thu 12/2016
5	Nghiên cứu mô hình hóa sự hư hại của thép dưới tác động của tải trọng môi trường có biên độ thay đổi.	Vũ Quốc Huy	Quỹ NAFOSTED, mã số: 107.02-2014.25	300	3/2015-3/2017	Đang triển khai	
6	Nghiên cứu mô phỏng số quá trình hóa rắn và nóng chảy của vật liệu chuyển pha.	Vũ Văn Trường	Bộ KHCN (NAFOSTED), mã số: 107.03-2014.21	600	3/2015-3/2017		Chuẩn bị nghiệm thu
7	Thiết kế chế tạo hệ thống thay đổi tỷ số nén vô cấp cho động cơ một xy lanh cỡ nhỏ sử dụng nhiên liệu khí và lỏng	Trần Đăng Quốc	Bộ GD&ĐT, mã số: B2015-01-106	500	01/2015-12/2016	Đang triển khai	
8	Nghiên cứu sử dụng khí thiên nhiên nén (CNG) làm nhiên liệu thay thế trên các động cơ diesel hiện hành	Hoàng Đình Long	Bộ GD&ĐT, mã số: B2015-01-107	300	01/2015-12/2016	Đang triển khai	
9	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo tay máy robot 4 bậc tự do làm việc dưới nước ở độ sâu tối đa 30m	Trần Khánh Dương	Bộ GD&ĐT, mã số: B2016-BKA-17	350	01/2016-12/2017	Đang triển khai	

<b>TT</b>	<b>Tên đề tài/dự án</b>	<b>Chủ nhiệm đề tài/dự án</b>	<b>Cơ quan giao nhiệm vụ</b>	<b>Tổng kinh phí (triệu đồng)</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Tình trạng</b>	<b>Ghi chú</b>
10	Nghiên cứu thiết kế chế tạo bộ xúc tác ba thành phần phù hợp với xăng pha cồn (E5-E20) lắp trên ô tô	Nguyễn Thế Lương	Bộ GD&ĐT, mã số: B2016-BKA-18	350	01/2016-12/2017	Đang triển khai	
11	Investigation of gaseous and particle emissions from in-use motorcycles	Phạm Hữu Tuyển	AUN-SeedNet (JICA), CRC	1.000 (48.500 USD)	5/2016-03/2018	Đang triển khai	
12	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm tính toán mô phỏng đặc tính khí động đàn hồi của cánh khí cụ bay trong công nghiệp hàng không.	Nguyễn Phú Khánh	Bộ KHCN, Mã số: 10/2014/HĐ-NĐT	3.400	6/2014-5/2016		Chuẩn bị nghiệm thu
13	Phát triển công cụ thiết kế vật bay kết hợp phương pháp thực nghiệm và mô phỏng số – Ứng dụng thiết kế và chế tạo máy bay phun thuốc trừ sâu	Hoàng Thị Kim Dung	AUN-SeedNet (JICA), Mã số: 06/CRI 2014-2016	1.000 (50.000USD)	5/2014-3/2016	Đã nghiệm thu (10/2016)	
14	Dynamic Friction Behaviors of Fluid Power Actuators and Their Mathematical Model.	Trần Xuân Bộ	AUN/SEED-Net, JICA-Nhật Bản: HUST CRA1401	500	3/2014-3/2016	Đã nghiệm thu (4/2016)	
15	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo tuabin gió phát điện trục ngang hai chong chóng (chong chóng kép) làm việc với tốc độ gió thấp.	Đỗ Huy Cương	Bộ GD&ĐT Mã số: B2014-01-70	600	2/2014-2/2016		Chuẩn bị nghiệm thu
16	Khảo sát và mô hình hóa đặc tính ma sát động của cơ cấu chấp hành thủy khí	Trần Xuân Bộ	Bộ KHCN (NAFOSTED)	300	3/2013-3/2016	Đã nghiệm thu	

### 6.3 CÁC BÀI BÁO QUỐC TẾ CÓ CHỈ SỐ SCOPUS/ISI GIAI ĐOẠN 2015-2016

STT	Tác giả	Tên bài báo	Tạp chí	Số, trang	Năm xuất bản	Bộ môn (vai trò)
1	<b>T. V. Vu</b> , G. Tryggvason, S. Homma and J. C. Wells	Numerical investigations of drop solidification on a cold plate in the presence of volume change	<i>International Journal of Multiphase Flow</i>	vol. 76, pp. 73–85	2015	Máy thủy khí (tác giả chính)
2	<b>P. K. Nguyen</b> , K. Mori, <b>T. K. D. Hoang</b>	Research on Simulation and Experiment of Dynamic Aeroelastic Analysis on Wing Structure	<i>Applied Mechanics and Materials</i>	vol. 798, pp. 541–545	2015	Hàng không (tác giả chính)
3	<b>L. A. Tuan</b> , <b>N. T. Luong</b> and K. N. Ishihara	Low-Temperature Catalytic Performance of Ni-Cu/Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> Catalysts for Gasoline Reforming to Produce Hydrogen Applied in Spark Ignition Engines	<i>Catalysts</i>	vol. 6, no. 3, pp. 45-1–17	2016	Động cơ đốt trong (tác giả chính)
4	<b>K. N. Duc</b> , H. N. Tien and V. N. Duy	Performance enhancement and emission reduction of used motorcycles using flexible fuel technology	<i>Journal of the Energy Institute</i>	in press (available online)	2016	Động cơ đốt trong (tác giả chính)
5	T. Dinh, H.-P. Phan, T.-K. Nguyen, A. Qamar, A. R. M. Foisal, <b>T. N. Viet</b> , C.-D. Tran, Y. Zhu, N.-T. Nguyen and D. V. Dao	Environment-friendly carbon nanotube based flexible electronics for noninvasive and wearable healthcare	<i>Journal of Materials Chemistry C</i>	vol. 4, no. 42, pp. 10061–10068	2016	Động cơ đốt trong (tham gia)
6	<b>V. Dinh Quy</b> , N. Van Sy, <b>D. Tan Hung</b> and <b>V. Quoc Huy</b>	Wind tunnel and initial field tests of a micro generator powered by fluid-induced flutter	<i>Energy for Sustainable Development</i>	vol. 33, pp. 75–83	2016	Hàng không (tác giả chính)
7	<b>T. V. Vu</b> and J. C. Wells	Numerical simulations of solidification around two tandemly-arranged circular cylinders under forced convection	<i>International Journal of Multiphase Flow</i>	vol. 89, pp. 331–344	2016	Máy thủy khí (tác giả chính)

8	<b>T. V. Vu, A. V. Truong, N. T. B. Hoang and D. K. Tran</b>	Numerical investigations of solidification around a circular cylinder under forced convection	<i>Journal of Mechanical Science and Technology</i>	vol. 30, no. 11, pp. 5019–5028	2016	Máy thủy khí (tác giả chính)
9	<b>T. V. Vu</b>	Numerical simulation of inward solidification with volume change in cylindrical containers	<i>Journal of Chemical Engineering of Japan</i>	vol. 49, no. 10, pp. 904–908	2016	Máy thủy khí (tác giả chính)
10	<b>X. B. Tran, H. T. Dao and K. D. Tran</b>	A new mathematical model of friction for pneumatic cylinders	<i>Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part C: Journal of Mechanical Engineering Science</i>	vol. 230, no. 14, pp. 2399–2412	2016	Máy thủy khí (tác giả chính)
11	<b>S. V. Pham, H. Kwon, B. Kim, J. K. White, G. Lim and J. Han</b>	Helical vortex formation in three-dimensional electrochemical systems with ion-selective membranes	<i>Physical Review E</i>	vol. 93, no. 3, pp. 033114-1–5	2016	Tàu thủy (tác giả chính)
12	<b>N. Van He, K. Mizutani and Y. Ikeda</b>	Reducing air resistance acting on a ship by using interaction effects between the hull and accommodation	<i>Ocean Engineering</i>	vol. 111, pp. 414–423	2016	Tàu thủy (tác giả chính)
13	T. Soriano, <b>N. V. Hien, K. M. Tuan and T. V. Anh</b>	An object-unified approach to develop controllers for autonomous underwater vehicles	<i>Mechatronics</i>	vol. 35, pp. 54–70	2016	Tàu thủy (đồng tác giả chính), Máy thủy khí (tham gia)

Ghi chú: Tạp chí *Applied Mechanics and Materials* từ năm 2016 không còn được tính là tạp chí Scopus

#### 6.4 CÁC BÀI BÁO QUỐC TẾ CÓ CHỈ SỐ SCI MAGO GIAI ĐOẠN 2015-2016

STT	Tác giả	Tên bài báo	Tạp chí	Số, trang	Năm xuất bản	Bộ môn (vai trò)
1	<b>Phan Anh Tuan</b>	A study on hovercraft resistance using numerical modelling	<i>Applied Mechanics and Materials</i>	vol. 842, pp. 186–190	2016	Tàu thủy (tác giả chính)

**Phụ lục 7. CÁC THIẾT BỊ ĐƯỢC DOANH NGHIỆP VÀ CỰU SINH VIÊN TẶNG NHÂN DỊP 60 NĂM**

<b>STT</b>	<b>Tên thiết bị</b>	<b>Năm sản xuất</b>	<b>Nước sản xuất</b>	<b>Giá thành</b>	<b>Đơn vị thụ hưởng</b>
1	Tivi Samsung 50 inch	2016	Việt Nam	15.000.000	Văn phòng Viện
2	Máy tính HP + Máy in Canon	2016	Trung Quốc	13.500.000	BM Động cơ đốt trong
3	Máy chiếu	2016	Trung Quốc	11.500.000	
4	Tủ đựng dụng cụ	2016	Trung Quốc	5.000.000	
5	02 Cây lọc nước	2016	Việt Nam	10.000.000	
6	Quạt treo tường	2016	Việt Nam	4.000.000	
7	Mô hình hệ thống nhiên liệu common rail	2016	Việt Nam	50.000.000	
8	Bộ thiết bị đào tạo khảo nghiệm, đo kiểm, vận hành và chẩn đoán hệ thống điều khiển động cơ phun dầu điện tử	2016	Việt Nam	155.000.000	
9	Hộp dụng cụ đồ nghề	2016	Nhật Bản	10.000.000	BM KT Hàng không và Vũ trụ
10	03 Điều hòa nhiệt độ	2016	Trung Quốc	50.000.000	
11	Tivi Panasonic 55 inch	2016	Nhật bản	20.000.000	BM Kỹ thuật Thủy khí và Tàu thủy
12	Điều hòa LG 9000 BTU	2016	Trung Quốc	8.000.000	
13	Máy lọc nước KOCH	2016	Trung Quốc	5.000.000	
14	Case máy tính	2016	Đông Nam Á	41.500.000	BM Máy và Tự động thủy khí
15	Máy in nhựa 3D (10cm x 10cm)	2016	Việt Nam	10.000.000	
16	Máy chiếu	2016	Đông Nam Á	10.000.000	
<b>Tổng cộng:</b>				<b>418.500.000 VNĐ</b>	

## Phụ lục 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	Hạng mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>THU</b>	Số dư đầu kỳ	<b>155,034,050</b>	<b>217,982,449</b>	<b>181,507,268</b>	<b>245,660,128</b>
	1. Trích từ điều hành (Viện, SDH, CTĐT Nissan, ĐTLT, KP tự chủ)	106,566,500	149,549,079	213,486,715	127,305,584
	2. Hợp đồng, đề tài	95,704,000	94,464,940	89,056,200	55,872,000
	3. Tài trợ/biêu tặng cho các hoạt động 60 năm thành lập trường	0	0	0	232,000,000
	4. Thu khác	124,674,699	99,409,800	37,669,300	126,444,000
	<b><u>Tổng số</u></b>	<b>481,979,249</b>	<b>561,406,268</b>	<b>521,719,483</b>	<b>541,621,584</b>
<b>CHI</b>	1. Văn phòng (Tel, Fax, Vpp, nước, đồ dùng, thiết bị, vệ sinh, sửa chữa,...)	19,858,000	37,625,000	15,043,000	13,113,000
	2. Phúc lợi	183,028,100	210,943,000	188,973,855	198,782,000
	3. Hiếu hỷ, thăm hỏi, ốm đau, hưu, ....	9,730,000	4,525,000	8,780,000	7,261,000
	4. Hỗ trợ các đoàn thể, phong trào, sinh viên,...	24,596,500	40,529,000	32,316,500	97,254,000
	5. Đối ngoại	14,300,200	6,425,000	21,339,000	9,100,000
	6. Chi phí cho các hoạt động 60 năm thành lập Trường				145,765,000
	7. Chi khác	12,484,000	79,852,000	9,607,000	68,113,080
	<b><u>Tổng số</u></b>	<b>263,996,800</b>	<b>379,899,000</b>	<b>276,059,355</b>	<b>539,388,080</b>
<b>TÒN</b>	<b>KP. 2016 tính đến ngày 06/12/2016</b>	<b><u>217,982,449</u></b>	<b><u>181,507,268</u></b>	<b><u>245,660,128</u></b>	<b><u>247,893,632</u></b>



**Phụ lục 9. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THANH NIÊN, HỘI SINH VIÊN 2012-2016**

STT	Tên hoạt động	Thời gian
1	Tham gia cuộc thi "Thiết kế, chế tạo, điều khiển máy bay mô hình" tại Đại học Lê Quý Đôn (tháng 3 hàng năm; năm 2013 đạt 01 Giải Nhất; 01 Giải Công nghệ; Năm 2014 đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 01 Giải Công nghệ; Năm 2015 đạt 01 giải Nhì; 01 Giải Ba; 01 Giải Công nghệ, 01 Giải Khuyến khích)	2013-2015
2	Hỗ trợ Viện tổ chức chương trình SHCD và trao học bổng Motul (tháng 11 hàng năm)	2012-2016
3	Tổ chức Lễ tổng kết tuần SVNCKH cấp Viện (tháng 5 hàng năm)	2012-2016
4	Tham gia triển lãm SV NCKH tại C2 (tháng 5 hàng năm, đạt giải Nhì toàn trường các năm 2012, 2013, 2014, 2016)	2012-2016
5	Xuất bản tờ tin sinh viên Viện Cơ khí Động lực (02 số mỗi năm)	2012-2015
6	Chiến dịch Mùa hè xanh tình nguyện (tháng 7 hàng năm)	2012-2016
7	Chiến dịch tình nguyện tiếp sức mùa thi (tháng 7 hàng năm)	2012-2016
8	Tham gia Giải bóng đá nữ ĐH BKHN (tháng 3 hàng năm)	2013-2015
9	Đội bóng nam sinh viên CKDL vô địch giải bóng đá BK-League 2014	2014
10	Thành lập CLB Tiếng Anh CKDL (STEEC)	T09/2013
11	Chương trình tình nguyện Trung thu "Vàng trắng ước mơ" (tháng 9 hàng năm)	2012-2014
12	Chương trình tình nguyện "Giáng sinh cho em", Viện Huyết học và Truyền máu TW (tháng 12 hàng năm)	2012-2016
13	Chương trình tình nguyện Tết ấm áp, Tặng bánh trung cho những người vô gia cư trên địa bàn Hà Nội (tháng 12 âm lịch)	2013-2015
14	Tham gia Văn nghệ công Đoàn cùng Công Đoàn Viện Cơ khí Động lực, Giải Ba tập thể, giải Nhì Bình chọn mạng xã hội.	T10/2014
15	Vô địch Giải bóng đá Cán bộ trẻ 2014	T12/2014
16	Vô địch Giải bóng đá CLB Cơ khí Động lực 2015	03/2015
17	Chương trình "Giáng sinh diệu kỳ" do CLB tiếng anh Cơ khí Động lực tổ chức (tháng 12)	2013-2014
18	Chương trình tình nguyện Tết yêu thương (tháng 12 âm lịch hàng năm)	2014-2015
19	Hỗ trợ nấu và tặng cháo miễn phí cho bệnh nhân nghèo tại viện A, (Địa điểm 109 Hoàng Hoa Thám; Hỗ trợ CLB Hà Nội Bạn Và Tôi;) (thứ 5 hàng tuần)	2014-2016
20	Hỗ trợ nấu và tặng cơm cho bệnh nhân nghèo ở Viện K, (Tại 14B Bảo Khánh; Hỗ trợ CLB Hà Nội Bạn Và Tôi;) (thứ 5 hàng tuần)	2014-2016
21	Giải Nhì hạng mục xe tự chế Cuộc thi lái xe sinh thái – Tiết kiệm nhiên liệu HONDA EMC 2015	T04/2015
22	Các lớp học phát âm; học thi ToEIC do CLB tiếng anh Viện Cơ khí Động lực STEEC tổ chức (Định kì 02 tháng/lớp)	2013-2016
23	Sinh viên Viện CKDL tham gia Chương trình "Sáng tạo Việt" do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức.	11/2015
24	Hỗ trợ Hội chợ "Khởi hành" do HSV Trường tổ chức	04/2016
25	CLB Solidworks dạy phần mềm kỹ thuật miễn phí cho sinh viên.	
26	Hỗ trợ Viện CKDL tổ chức Hội nghị Khoa học – Công nghệ toàn quốc về Cơ khí – Động lực 2016	10/2016
27	Thi xe tiết kiệm nhiên liệu Shell Eco-Marathon 2016 tại Philippines	03/2016
28	Thi lái xe sinh thái – Tiết kiệm nhiên liệu HONDA EMC 2016	04/2016
29	Tham gia Văn nghệ công Đoàn cùng Công Đoàn Viện Cơ khí Động lực, Giải Ba tập thể	10/2016

**Phụ lục 10. CÁC PHẦN THƯỞNG ĐOÀN THANH NIÊN VIỆN CKĐL**

**Năm học 2013-2014**

TT	Đơn vị khen thưởng	Đơn vị được khen thưởng	Thành tích	Hình thức khen thưởng			Ghi chú
				Bằng khen	Cờ	Số tiền	
1	BCH TW Đoàn TNCS HCM	Phan Anh Tuấn, Phó Bí thư Đoàn trường	Có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2012-2014	X		50,000	
2	BCH Thành Đoàn Hà Nội	Vũ Đình Quý, Bí thư LCD Viện Cơ khí Động lực	Có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối đại học, học viện, cao đẳng năm học 2013-2014	X			
3	BCH Thành Đoàn Hà Nội	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Đơn vị có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối đại học, học viện, cao đẳng năm học 2013-2014	X			
4	BCH Đoàn Trường ĐHBK HN	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Giải Nhì trong công tác tổ chức và triển lãm sản phẩm SV NCKH Năm học 2013-2014		X	500,000	
5	BCH Đoàn Trường ĐHBK HN	Đội bóng đá Nam sinh viên - Viện Cơ khí Động lực	Vô địch Giải bóng đá BK-League, 04/2014			2000.000	

**Năm học 2014-2015**

TT	Đơn vị khen thưởng	Đơn vị được khen thưởng	Thành tích	Hình thức khen thưởng			Ghi chú
				Bằng khen	Cờ	Số tiền	
1	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Đội xe BK-AUTO, Viện Cơ khí Động lực	Đạt giải Nhì hạng mục xe tự chế - Cuộc thi “Lái xe sinh thái – Tiết kiệm nhiên liệu Honda Eco Milleage Challenge 2015”	X			
2	BCH Đoàn Trường ĐHBK HN	Đội bóng đá Nam cán bộ trẻ - Viện Cơ khí Động lực	Vô địch Giải bóng đá Cán bộ trẻ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, 12/2014			2000.000	

3	Khoa HKVT-HV KTQS	Đội thi MBMH Viện CKDL	01 Giải Thiết kế; 01 Giải Nhì+ 01 Giải khuyến khích) cuộc thi “Thiết kế, chế tạo, điều khiển máy bay mô hình” lần thứ 3,	x		x	
---	-------------------	------------------------	--	---	--	---	--

**Năm học 2015-2016**

TT	Đơn vị khen thưởng	Đơn vị được khen thưởng	Thành tích	Hình thức khen thưởng			Ghi chú
				Bằng khen	Cờ	Số tiền	
1	Hội sinh viên trường ĐH Bách khoa Hà Nội	Dương Thị Hiện, Bùi Văn Chiến	Đạt Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường	X		x	
2	Hội Sinh viên Việt Nam Thành phố Hà Nội	Nguyễn Quang Huy, Lê Quỳnh Trang	Đạt Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Thành phố	x		x	
3	BCH Đoàn Trường ĐHBK HN	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Giải Nhì trong công tác tổ chức và triển lãm sản phẩm SV NCKH Năm học 2015-2016		X	500,000	
4	BCH Thành Đoàn Hà Nội	Vũ Đình Quý, Bí thư LCD Viện Cơ khí Động lực	Có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối đại học, học viện, cao đẳng năm học 2015-2016	X			
5	BCH Thành Đoàn Hà Nội	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Đơn vị có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối đại học, học viện, cao đẳng năm học 2015-2016	X			

## Phụ lục 11. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

### 11.1. CÁ NHÂN

TT	Năm học	LĐTT	CSTD	CSTD cấp Bộ	BK TTCP	BK Bộ GD&ĐT	HCLĐ Hạng Ba	Nhà giáo Ưu tú	Phó giáo sư
<b>2013-2014</b>		<b>65</b>	<b>19</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>4</b>			<b>4</b>
<b>1</b>	BM + PTN Động cơ đốt trong	<b>15</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>2</b>				<b>1</b>
			Phạm Minh Tuấn	Phạm Minh Tuấn	Hoàng Đình Long				Khổng Vũ Quảng
			Lê Anh Tuấn		Lê Anh Tuấn				
			Khổng Vũ Quảng Phạm Hữu Tuyển						
<b>2</b>	BM Ô tô và Xe CD	<b>11</b>	<b>2</b>			<b>1</b>			
			Dương Ngọc Khánh Đàm Hoàng Phúc			Dương Ngọc Khánh			
<b>3</b>	BM Máy & TĐTK	<b>12</b>	<b>3</b>			<b>1</b>			<b>1</b>
			Nguyễn Thế Mịch Trương Việt Anh Trần Khánh Dương			Trương Việt Anh			Trương Việt Anh
<b>4</b>	BM KTTK & TT	<b>13</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>			<b>1</b>
			Lê Quang Lương Ngọc Lợi Lê Thanh Tùng Hoàng Công Liêm Lê Thị Thái Phan Anh Tuấn	Phan Anh Tuấn	Lương Ngọc Lợi	Lê Thị Thái			Lê Thanh Tùng
<b>5</b>	BM KT Hàng không & VT	<b>11</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>1</b>			<b>1</b>
			Tạ Thành Liêm Đình Tấn Hưng Nguyễn Phú Khánh Vũ Đình Quý	Nguyễn Phú Khánh		Vũ Quốc Huy			Nguyễn Phú Hùng
<b>6</b>	VP Viện	<b>3</b>							

TT	Năm học	LĐTT	CSTĐ	CSTĐ cấp Bộ	BK TTCP	BK Bộ GD&ĐT	HCLĐ Hạng Ba	Nhà giáo Ưu tú	Phó giáo sư
<b>2014-2015</b>		<b>67</b>	<b>22</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>1</b>		<b>2</b>
<b>1</b>	BM + PTN Động cơ đốt trong	<b>15</b>	<b>3</b>	<b>1</b>		<b>2</b>			
			Lê Anh Tuấn	Phạm Hữu Tuyển		Khổng Vũ Quảng			
			Khổng Vũ Quảng			Phạm Hữu Tuyển			
			Phạm Hữu Tuyển						
<b>2</b>	BM Ô tô và Xe CD	<b>12</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	<b>1</b>		
			Dương Ngọc Khánh	Dương Ngọc Khánh		Đàm Hoàng Phúc	Nguyễn Trọng Hoan		
			Đàm Hoàng Phúc						
			Hồ Hữu Hải						
			Hoàng Thăng Bình						
<b>3</b>	BM Máy & TĐTK	<b>12</b>	<b>5</b>						<b>1</b>
			Bùi Quốc Thái						Hoàng Sinh Trường
			Hoàng Sinh Trường						
			Trương Việt Anh						
			Trần Khánh Dương						
	Đỗ Thành Công								
<b>4</b>	BM KTTK & TT	<b>13</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>			
			Lương Ngọc Lợi	Lê Thị Thái	Lê Quang	Hoàng Công Liêm			
			Lê Thanh Tùng		Lê Thanh Tùng*				
			Hoàng Công Liêm						
			Lê Thị Thái						
	Phan Anh Tuấn								
<b>5</b>	BM KT Hàng không & VT	<b>11</b>	<b>5</b>		<b>1</b>	<b>2</b>			<b>1</b>
			Tạ Thành Liêm		Nguyễn Phú Khánh*	Đinh Tấn Hưng			Nguyễn Phú Khánh
			Đinh Tấn Hưng			Vũ Đình Quý			
			Nguyễn Phú Khánh						
			Vũ Quốc Huy						
	Vũ Đình Quý								
<b>6</b>	VP Viện	<b>4</b>							

*Ghi chú: (\*) đã được cấp trường thông qua, đang chờ cấp trên xét duyệt*

TT	Năm học	LĐTT	CSTĐ	CSTĐ cấp Bộ	BK TTCP	BK Bộ GD&ĐT	KNC vì sự nghiệp GD	KNC vì sự nghiệp KHCN	Phó giáo sư
<b>2015-2016</b>		<b>68</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>7</b>	<b>4</b>
<b>1</b>	BM + PTN Động cơ đốt trong	<b>15</b>	<b>3</b>						<b>3</b>
			Lê Anh Tuấn						Phạm Hữu Tuyển
			Khổng Vũ Quảng						Trần.T.T. Hương
			Trần Đăng Quốc						Trần Quang Vinh
<b>2</b>	BM Ô tô và Xe CD	<b>13</b>	<b>2</b>	<b>1</b>					
			Dương Ngọc Khánh	Đàm Hoàng Phúc*					
			Đàm Hoàng Phúc						
<b>3</b>	BM Máy & TĐTK	<b>13</b>	<b>3</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>4</b>	
			Bùi Quốc Thái	Trương Việt Anh*		Trần Khánh Dương*		Nguyễn Thế Mịch	
			Trương Việt Anh					Hoàng Sinh Trường	
			Trần Khánh Dương					Hoàng .T. Bích Ngọc	
							Trương Việt Anh		
<b>4</b>	BM KTTK & TT	<b>12</b>	<b>2</b>				<b>2</b>	<b>3</b>	<b>1</b>
			Nghiêm Xuân Giang				Phạm.T.T. Hương	Lê Quang	Phan Anh Tuấn
			Ngô Văn Hệ				Lê Thị Thái	Lương Ngọc Lợi	
							Ngô Văn Hiền		
<b>5</b>	BM KT Hàng không & VT	<b>11</b>	<b>4</b>		<b>1</b>		<b>1</b>		
			Tạ Thành Liêm		Nguyễn Phú Khánh*		Tạ Thành Liêm		
			Nguyễn Phú Khánh						
			Vũ Quốc Huy						
			Hoàng.T. Kim Dung						
<b>6</b>	VP Viện	<b>4</b>							

*Ghi chú: (\*) đã được cấp trường thông qua, đang chờ cấp trên xét duyệt*

## 11.2. TẬP THỂ

TT	Năm học	Lao động tiên tiến	Lao động XS cấp Bộ	Cờ thi đua Bộ GD&ĐT	BK Bộ GD&ĐT
	<b>2012 - 2013</b>	<b>6</b>	<b>1</b>		
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	x			
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	x	x		
3	Bộ môn Máy & TĐTK	x			
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	x			
5	BM KT Hàng không & VT	x			
6	Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong	x			
	<b>2013 - 2014</b>	<b>5</b>	<b>2</b>		<b>1</b>
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	x	x		
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	x			x
3	Bộ môn Máy & TĐTK	x			
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	x	x		
5	Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong	x			
	<b>2014 - 2015</b>	<b>8</b>	<b>1</b>		
1	Viện Cơ khí Động lực	x	x		
2	Bộ môn Động cơ đốt trong	x			
3	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	x			
4	Bộ môn Máy & TĐTK	x			
5	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	x			
6	BM KT Hàng không & VT	x			
7	Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong	x			
8	Văn phòng Viện	x			
	<b>2015-2016</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		
1	Viện Cơ khí Động lực	x	x*		

*Ghi chú: (\*) đã được cấp trường thông qua, đang chờ cấp trên xét duyệt*